

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH GÂY DỰNG CHÍNH PHỦ KHÁNG CHIẾN, KIẾN QUỐC (1945-1954)

PGS, TS NGUYỄN ĐÌNH LÊ

Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngày nhận:

19-8-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

22-9-2024

Ngày duyệt đăng:

10-10-2024

Tóm tắt: Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc *Tuyên ngôn Độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhà nước dân chủ nhân dân non trẻ vừa mới ra đời đã phải bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến thiết xây dựng đất nước, bảo vệ nền độc lập dân tộc và nhà nước dân chủ nhân dân trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, như “ngàn cân treo sợi tóc”. Với bản lĩnh chính trị của mình, với niềm tin vào sức mạnh của quần chúng nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Đảng Cộng sản Đông Dương đã xây dựng thành công chính quyền hợp hiến, hợp pháp, chính quyền của dân, do dân và vì dân. Nhà nước cách mạng làm tròn hai nhiệm vụ kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.

Từ khóa:

Hồ Chí Minh; chính phủ; kháng chiến, kiến quốc

1. Khẩn trương xây dựng chính phủ hợp hiến, hợp pháp

Tháng 8-1945, Hồ Chí Minh đã triệu tập Quốc dân Đại hội Tân Trào. Đây là một Hội nghị chính trị đặc biệt, bởi nó là đại hội của các đại biểu đại diện cho nhân dân toàn quốc nhằm quyết định vận mệnh quốc gia. Đại hội đã thành lập Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam có nhiệm vụ chuẩn bị lực lượng để giành chính quyền. Người chỉ thị cho các đại biểu phải khẩn trương giành *lấy chính quyền*¹. Sau đó, Ủy ban Dân tộc Giải phóng có nhiệm vụ như một Chính phủ lâm thời. Ngày 27-8-1945,

Ủy ban Dân tộc Giải phóng tự cải tổ thành Chính phủ lâm thời².

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố với nhân dân trong nước và thế giới về sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhưng vừa mới ra đời, nhà nước dân chủ nhân dân non trẻ đã gặp muôn ngàn khó khăn, bị cô lập trong vòng vây thù địch, quốc gia đang chìm trong đói nghèo, phải chống thù trong giặc ngoài. Những thành viên trong chính quyền đầy nhiệt tình cách mạng nhưng chưa hề có kinh nghiệm quản lý đất nước. Trong khi đó, suốt chiều dài lịch sử, Việt Nam chưa khi nào



Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ tại Việt Bắc (1953) (Ảnh: TTXVN)

phải đối phó với nhiều thế lực bên ngoài rắp tâm chống phá nền độc lập dân tộc như thời kì này.

Trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định nhiệm vụ số một lúc đó là phải *chính thức hóa* chính quyền cách mạng thông qua bầu cử theo thông lệ quốc tế để lập nên chính quyền hợp hiến, hợp pháp. Ngày 3-9-1945, Hội đồng Chính phủ họp phiên đầu tiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định cần xây dựng một hiến pháp dân chủ, chính vì vậy, cần tổ chức sớm cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu³.

Trong 3 tháng cuối năm 1945, Chính phủ cách mạng khẩn trương chuẩn bị bầu cử; Hội đồng Chính phủ ra nhiều văn bản hướng dẫn; Chủ tịch Chính phủ đã kí nhiều sắc lệnh về Tổng tuyển cử⁴. Cuối năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn dân tham gia bầu cử. Người nhấn mạnh tham gia bầu cử là thực hiện tự do, bình đẳng;

đó là dân chủ, đoàn kết. Thông qua Tổng tuyển cử, toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội thành lập Chính phủ phù hợp pháp⁵.

Ngày 6-1-1946, cả nước có trên 90% tổng số cử tri đi bỏ phiếu, bầu ra 333 đại biểu quốc hội. Ngày 2-3-1946, Quốc hội họp kì đầu tiên tại Hà Nội. Tại cuộc họp lịch sử này, Quốc hội đã công nhận Chính phủ Liên hiệp kháng chiến do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch⁶. Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội và việc thành lập Chính phủ Liên hiệp kháng chiến, kịp thời bác bỏ ý đồ áp đặt chế độ thống trị kiểu mới thông qua *chế độ quản trị quốc tế* của Liên hợp quốc vào các thuộc địa cũ như Việt Nam ở thời đó⁷.

Sự kiện Chính phủ Liên hiệp kháng chiến được Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất công nhận ngày 2-3-1946 đánh dấu một cột mốc lịch sử về sự hoàn thiện và thống nhất giữa tính chất hiện thực cách mạng và tính pháp lí của Chính phủ nước

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là một chính phủ chính thức, hợp hiến, hợp pháp, duy nhất có đầy đủ uy tín, hiệu lực để điều hành đất nước về cả đối nội, đối ngoại, thực hiện kháng chiến và kiến quốc, bảo vệ độc lập, tự do của dân tộc, khác với những chính phủ ngoại lai được các thế lực bên ngoài dựng nên⁸.

2. Tập trung thực hiện nhiệm vụ chiến lược: Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, mở ra thời kì phát triển mới: độc lập dân tộc gắn với CNXH; giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp, xóa bỏ bóc lột, xây dựng công bằng xã hội. Đó chính là mục tiêu lâu dài của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam dưới lãnh đạo của Đảng. Nhưng khi đất nước vừa giành được độc lập liệu có thể tiến hành song song hai nhiệm vụ chiến lược đó không? Hay cần ưu tiên thực hiện nhiệm vụ nào trước? Có cần kíp phải tiến hành đấu tranh giải phóng giai cấp một cách triệt để, hay đặt quyền lợi của dân tộc lên trên quyền lợi bộ phận, giai cấp, lấy nhiệm vụ bảo vệ độc lập dân tộc là ưu tiên số một? Đó là những vấn đề chính trị nhạy cảm, phải có hướng giải quyết dứt khoát, kịp thời.

Với bản lĩnh chính trị của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định nhiệm vụ của chính quyền dân chủ nhân dân lúc đó là phải tiếp tục tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, với khẩu hiệu sống còn *Dân tộc trên hết! Tổ quốc trên hết*⁹. Tổ quốc trên hết là mục tiêu chiến đấu, là động lực gây dựng khối đoàn kết toàn dân. Tạm gác bất đồng, hướng về độc lập dân tộc để phụng sự Tổ quốc, đó là tư tưởng của Người trong suốt quá trình xây dựng chính phủ kháng chiến, kiến quốc¹⁰.

Cơ cấu tổ chức Chính phủ phải đáp ứng nhiệm vụ điều hành đất nước trong giai đoạn cách mạng gặp muôn vàn khó khăn, thử thách. Các thành viên của Chính phủ là những nhân tài của đất nước tận

tụy phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, có bản lĩnh chính trị, chí công vô tư, có năng lực quản lí đất nước, quản lí xã hội, dám chịu trách nhiệm dân tộc giao phó.

Đứng đầu Chính phủ là Hồ Chí Minh, người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam. Những thành viên còn lại đều là những chiến sĩ cách mạng, những nhân sĩ yêu nước kiên trung, đức độ và tài năng như: Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Lê Văn Hiến, Trần Huy Liệu, Huỳnh Thúc Kháng, Phan Anh, Đặng Thai Mai, Vũ Đình Hòe, Nguyễn Văn Tố, Tôn Đức Thắng,...

Sự đoàn kết trong Chính phủ cũng như khối đại đoàn kết của toàn thể nhân dân Việt Nam dựa trên sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, tinh thần dân tộc. Đây chính là động lực vô cùng to lớn giúp dân tộc có thể đương đầu với mọi kẻ thù. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn cán bộ phải hiểu lợi ích dân tộc chính là lợi ích của nhân dân, cần “Đặt lợi ích *nhân dân* lên trên hết”¹¹. Nguyên tắc hành động của cán bộ trong bộ máy quản lí nhà nước là “Dĩ công vi thượng”. Người thường xuyên giáo dục đội ngũ cán bộ trong chính phủ phải trau dồi đạo đức cách mệnh, phải “Chí công, vô tư, cần kiệm, liêm chính”, luôn một lòng một dạ phục vụ Tổ quốc, phụng sự nhân dân, phụng sự kháng chiến¹². Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), đội ngũ cán bộ Chính phủ từ Trung ương đến cấp cơ sở đã từng bước được rèn luyện, trở thành thế hệ cách mạng trưởng thành trong thời kì kháng chiến, kiến quốc.

3. Xây dựng chính quyền liêm khiết, của dân, vì dân

Trong Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đa số thành viên từ Trung ương xuống đến địa phương đều là những người từng đi tiên phong trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc¹³.

Tuy nhiên, quản trị quốc gia là nhiệm vụ mới mẻ đặc biệt khó khăn đối với không ít các nhà lãnh đạo, họ là những người có đủ bản lĩnh cách mạng khi đương đầu với giặc ngoại xâm nhưng lại thiếu kiến thức thực tế trong xây dựng, phát triển đất nước một cách toàn diện sau khi giành được chính quyền. Trong khi đó, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp vẫn diễn gay go ác liệt, chiến trường bị chia cắt, phân vùng nên việc điều hành quản lý đất nước, tổ chức kháng chiến kiến quốc, nhất là chính quyền ở vùng chiến sự ác liệt và vùng địch kiểm soát trở thành vấn đề nan giải.

Trước những khó khăn, một số cá nhân trong bộ máy công quyền đã suy thoái đạo đức, trở thành “quan cách mạng”. Ngay khi nước nhà độc lập chưa được một tháng, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn mọi thành viên thuộc chính quyền các cấp, các ngành trong bộ máy nhà nước chính quyền từ Trung ương đến các địa phương phải tránh bệnh “quan cách mạng”¹⁴, cán bộ là công bộc của dân, gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như chính quyền thực dân, phong kiến. Người còn phê phán những thói hư, tật xấu của một số cán bộ chính quyền đã mắc phải như: Làm việc trái phép, cậy thế, hủ hóa, chia rẽ, kiêu ngạo... đã làm cho dân oán thán, làm mất lòng tin của dân, ảnh hưởng uy tín của Chính phủ.

Nhân sự trong hệ thống chính quyền các cấp đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn từ những người có đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Trong 9 năm kháng chiến, họ thật sự là những công bộc của dân; mọi thành viên trong chính phủ phải phát huy trò tổ chức, quản lý xã hội đầy trách nhiệm. Đó là cơ sở tạo nên *chính phủ liêm khiết/liêm chính, của dân và vì dân*.

Mục tiêu lớn nhất của xây dựng chính quyền là hướng đến chính quyền cách mạng liêm chính. Trong lễ kỉ niệm quốc khánh năm 1950, với bút danh X.Y.Z, Hồ Chí Minh nhấn mạnh nhiệm vụ

của chính quyền là “*phụng sự nhân dân*. Nghĩa là *làm đầy tớ cho dân*... Việc gì có lợi cho dân, thì phải làm cho kì được. Việc gì hại cho dân thì phải hết sức tránh... phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”¹⁵.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ tầm quan trọng của lực lượng quần chúng, mối quan hệ giữa cán bộ chính quyền với nhân dân: *Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì*. Từ đó, Người đã chỉ ra những lỗi lầm mà các cấp chính quyền ở một số địa phương mắc phải như: Cậy thế, hủ hóa, chia rẽ và kiêu ngạo. Người căn dặn: “Chúng ta không sợ sai lầm, nhưng đã nhận biết sai lầm thì phải ra sức sửa chữa”¹⁶.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã báo cáo trước Quốc hội về việc chính quyền luôn cố gắng liêm khiết nhưng nhân sự các cấp từ trung ương đến cơ sở rất đông và phức tạp. Muốn thực hiện liêm khiết, Chính phủ phải đi đầu làm gương, mà đã làm gương thì khai nghiêm khắc phê bình, dùng pháp luật mà trừng trị những thành phần tha hóa, biến chất, hoạt động ấy phải được thực hiện liên tục: đã trị, đương trị và sẽ trị cho kì hết¹⁷.

Hội đồng Chính phủ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Chính phủ Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác thanh tra, giám sát công việc của UBND và cả các cơ quan trong Chính phủ. Chính quyền còn non trẻ, hệ thống pháp luật đang được xây dựng chưa thành hệ thống chặt chẽ, sự hiểu biết về quản lý nhà nước, quản lý xã hội của nhiều cán bộ trong bộ máy chính quyền còn lúng túng, thậm chí nhiều trường hợp đã lợi dụng địa vị của mình trong chính quyền cưỡng bức quần chúng, tham ô, lãng phí... Với những sai phạm đó, Chính phủ kiên quyết xử lí nghiêm khắc - kể cả hình thức tử hình đối với bất cứ thành viên nào nếu vi phạm ở mức độ nghiêm trọng.

Trong thời buổi chiến tranh ác liệt, lại phải đối mặt với những điều kiện khó khăn của thời kì đầu xây dựng nhà nước cách mạng, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực sự là chính phủ liêm chính, chí công vô tư. Đây là lí do căn bản góp phần đưa công cuộc kháng chiến và kiến quốc của nhân dân Việt Nam đến thắng lợi quyết định. Tào dựng được chính phủ liêm chính/liêm khiết là thành quả đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền của cách mạng Việt Nam. Sức mạnh của chế độ là ở nhân dân. Chính phủ liêm khiết mới tạo niềm tin cho nhân dân. Xây dựng được hệ thống công quyền liêm chính, giữ vững kỉ cương phép nước là một điều kiện tiên quyết để có nhà nước vững mạnh trong mọi giai đoạn lịch sử của đất nước.

4. Xây dựng chính phủ kháng chiến, kiến quốc

Xây dựng Chính phủ kháng chiến

Ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa phải thực hiện nhiệm vụ xây dựng chế độ mới: chế độ dân chủ nhân dân - một thể chế chưa từng có trong lịch sử dân tộc. Trong khi đó, thù trong giặc ngoài với thế lực mạnh đã đặt thành quả của sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam vào tình thế éo le, hiểm nghèo. Bối cảnh trên đặt ra cho chính quyền cách mạng phải tiến hành song song hai nhiệm vụ: kháng chiến và kiến quốc. Bởi nếu cuộc kháng chiến không thành công thì kết quả Cách mạng Tháng Tám năm 1945 sẽ bị thủ tiêu và ngược lại, nếu không kiến quốc - xây dựng nền chính trị, kinh tế, xã hội mới thì không tạo nên nền tảng thực lực đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi.

Đối với Chính phủ non trẻ và nhân dân Việt Nam, vừa kháng chiến vừa kiến quốc là nhiệm vụ mới mẻ, đầy khó khăn, thử thách. Tuy nhiên, với sức mạnh của lòng yêu nước, khối đoàn kết dân tộc, Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam đã vượt qua mọi gian khó, chống gai bảo vệ thành công

chính quyền dân chủ nhân dân cũng như độc lập dân tộc. Khi cách mạng mới thành công và chính quyền nhân dân vừa mới gây dựng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hiểu rõ âm mưu của thực dân Pháp đang chuẩn bị cướp nước ta một lần nữa nên trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* Người đã khẳng định rằng nhân dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần, lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Chưa đầy một tháng sau ngày độc lập của nhân dân Việt Nam, ngày 23-9-1945, nhân dân Nam Bộ đã đứng lên chiến đấu chống quân xâm lược. Để bảo toàn độc lập dân tộc nên Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã nhiều lần nhượng với thực dân Pháp. Nhưng càng nhân nhượng thì họ lại càng lấn tới. Khi thực dân Pháp quyết cướp nước ta một lần nữa, Chủ tịch Chính phủ đã chủ động phát động cuộc kháng chiến toàn dân. Ngày 19-12-1946, theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn thể nhân dân Việt Nam đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến trường kì chống thực dân Pháp. Trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”, Người đã khẳng định rằng toàn thể nhân dân Việt Nam sẽ tham gia kháng chiến và kháng chiến nhất định thắng lợi.

Đường lối kháng chiến trường kì, toàn dân, toàn diện, tự lực cách sinh được Trung ương Đảng và Chính phủ xác định ngay từ đầu. Trong điều kiện kháng chiến ngặt nghèo, địa hình đất nước kéo dài, các chiến trường dễ bị chia cắt, giao thông liên lạc giữa các vùng miền khó khăn, chênh lệch về khí giới... nên Quốc hội đã trao quyền cho Chính phủ quyết định việc tuyên chiến hay đình chiến. Tại kì họp thứ 2 Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa diễn ra từ ngày 28-10 đến ngày 9-11-1946, Quốc hội đã giao Ban Thường trực Quốc hội sát cánh bên Chính phủ để cùng quyết định về các chủ trương và chính sách lớn, về mọi công việc kháng chiến.

Chính phủ đã lập hệ thống tổ chức quốc phòng, quân sự từ trung ương đến cơ sở, từ Hội đồng Quốc

phòng tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tư lệnh, Bộ Tham mưu, tổ chức các chiến trường, chiến khu từ Bắc vào Nam. Lực lượng vũ trang cách mạng được xây dựng về mọi mặt, từ chính trị đến quân sự bao gồm bộ đội, công an, dân quân du kích... Từ đạo quân mấy chục ngàn người trang bị vũ khí thô sơ, tiến đến hàng triệu người từ dân quân du kích đến bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực... Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng các địa đoàn hùng mạnh làm quả đấm thép tiêu diệt địch, giành thắng lợi vang dội. Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam dưới sự chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, ta càng đánh càng mạnh. Sau 9 năm kháng chiến trường kì, đến Đông - Xuân 1953-1954, độ bội Việt Nam quyết định tiến lên giành thắng lợi quyết định trong trận quyết chiến chiến lược. Chiến thắng Điện Biên Phủ là kết quả và đỉnh cao trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam do Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức, điều hành.

Xây dựng chính phủ kiến quốc

Sau khi giành được chính quyền, việc kiến lập một chế độ hoàn toàn mới - chế độ dân chủ cộng hòa là một nhiệm vụ nặng nề, cấp bách. Công việc ấy lại càng khó khăn hơn khi phải thực hiện trong điều kiện vừa xây dựng vừa đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ độc lập dân tộc.

Một tháng sau ngày tuyên bố độc lập, ngày 2-10-1945, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa xác định nội dung *Chương trình kiến thiết quốc gia*. Tháng 11-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo các địa phương trong toàn quốc

tìm người tài để kiến quốc. Kiến quốc để giữ vững độc lập dân tộc, Người khẳng định: Muốn giữ vững nền độc lập thì phải hăng hái kiến quốc¹⁸. Muốn xây dựng nước Việt Nam mới, phải có nhân tài. Ngày 20-11-1946, thay mặt Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi việc tìm người tài đức để xây dựng đất nước. Người viết: Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức. Vì thế, Người chỉ thị cho các địa phương hạn

trong vòng một tháng phải tìm tên tuổi, nghề nghiệp, tài năng, nguyện vọng của những người tài báo cáo cho chính phủ¹⁹.

Kiến thiết quốc gia là nhiệm vụ trọng đại của Chính phủ, bao gồm những nội dung cốt lõi là kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, và xã hội²⁰. Với chức năng quản trị, xây dựng đất nước, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã kiến thiết trên 3 vấn đề chính: chính trị (trong đó gồm xây dựng thể chế chính trị, quân sự, ngoại giao), kinh tế và xã hội.

Về chính trị: Từ năm 1945 đến năm 1954, chính phủ với các tên gọi khác nhau đã được thành lập: Chính phủ Lâm thời, Chính phủ Liên hiệp lâm thời, Chính phủ Liên hiệp kháng chiến, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa²¹. Dù tên gọi các chính phủ này có khác nhau nhưng đó là chính quyền của nhân dân, thực hiện nhiệm vụ chính trị được Đảng, Quốc hội, Mặt trận giao phó, là xây dựng và bảo vệ thể chế chính trị mới, chống mọi mưu đồ chính trị, quân sự của các thế lực thù địch.

Kiến thiết quốc gia là nhiệm vụ trọng đại của Chính phủ, bao gồm những nội dung cốt lõi là kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa và xã hội. Với chức năng quản trị, xây dựng đất nước, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã kiến thiết trên 3 vấn đề chính: chính trị, trong đó gồm xây dựng thể chế chính trị, quân sự, ngoại giao; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cung tự cấp; và xây dựng xã hội mới.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), dù tồn tại vùng giải phóng và vùng địch kiểm soát, nhưng hệ thống chính quyền kháng chiến hành chính các cấp từ Trung ương xuống khu, tỉnh, huyện, xã vẫn tồn tại, hoạt động theo đúng chức năng, thực hiện vai trò chính trị của mình trên mọi địa bàn. Nhà nước dân chủ nhân dân tồn tại và phát triển theo nhịp điệu của cuộc kháng chiến, ngày càng vững mạnh. Trước các thủ đoạn chính trị của đối phương như: lập hội đồng tề, lập chính quyền “Quốc gia Việt Nam”, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vạch trần phủ nhận giá trị pháp lý của các tổ chức chính trị tay sai do thực dân Pháp và lực lượng phản động lập nên. Chính phủ đại diện cho nhân dân Việt Nam đã xác lập quan hệ ngoại giao với nhiều tổ chức và chính phủ nhiều nước trên thế giới. Đảng, Nhà nước và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phát huy mọi giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng thành công nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa độc lập, tự do.

Về kinh tế: Chính phủ xác định phải xây dựng *nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cung tự cấp*. Đó là nền kinh tế vừa đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của nhân dân ở hậu phương, vừa cung cấp hậu cần cho tiền tuyến.

Trong Chính phủ có 3 bộ trực tiếp phụ trách kinh tế quốc gia là Bộ Kinh tế Quốc dân, Bộ Canh nông và Bộ Tài Chính. Bộ Canh nông có vị trí đặc biệt trong xây dựng nền kinh tế độc lập, tự cung tự cấp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định vị thế quan trọng của nông nghiệp: “ruộng rẫy là chiến trường”. Sản xuất nông nghiệp được chính quyền các cấp đặc biệt quan tâm vì là rường cột kinh tế quốc gia trong kháng chiến. Chính phủ giao cho Bộ Kinh tế nghiên cứu và tổ chức các cơ sở sản xuất công nghiệp nhỏ, thủ công nghiệp; lập Hội đồng sản xuất kỹ nghệ (2-1947) để nghiên cứu chương trình, kế hoạch sản xuất kỹ nghệ. Các ngành tín

dụng, ngân hàng, tài chính... dần dần phát huy vai trò của mình trong ổn định và phát triển sản xuất, góp phần xây dựng nền kinh tế quốc gia độc lập, tự chủ. Để đẩy mạnh phối hợp xây dựng kinh tế, Hội đồng Chính phủ đã lập Ủy ban Liên bộ, Hội đồng Liên bộ kinh tế và từ năm 1948, liên bộ phối hợp hoạt động xây dựng kinh tế quốc dân ngày càng có hiệu quả²². Trong vùng giải phóng thời kỳ này đã xuất hiện hình thức kinh tế tập thể (chủ yếu là hợp tác xã sản xuất nông nghiệp) và quốc doanh (các xưởng sản xuất hậu cần, các cơ sở sản xuất thuốc, vải vóc, diêm, muối, đường, giấy... thuộc Bộ Kinh tế, Mậu dịch quốc doanh). Kết quả xây dựng kinh tế nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã từng bước nâng cao đời sống nhân dân vùng hậu phương và cung cấp những nhu cầu thiết yếu cho cán bộ, các chiến sĩ trên chiến tuyến.

Xây dựng xã hội mới: Khi cách mạng thành công, chính quyền mới ra đời, *Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa* đã tuân thủ *Hiến pháp* năm 1946 để xây dựng một xã hội mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh - người đứng đầu Nhà nước, Chính phủ Việt Nam khẳng định Chính phủ có trọng trách kiến lập xã hội mới; phải phát huy được tinh thần của nước Việt Nam đã độc lập, phải xây dựng được tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc Việt Nam, bình đẳng giữa các giai cấp²³. Người cũng thường xuyên nhấn mạnh vai trò của Chính phủ là xây dựng xã hội đoàn kết. Nhân dân Việt Nam phải đoàn kết để giữ nền độc lập và quyền dân chủ cho nhân dân²⁴. Trong quản lý đất nước, Chính phủ thực hiện chính sách ngăn ngừa và loại trừ những tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, trộm cắp²⁵. Chính phủ thực hiện đoàn kết tôn giáo, tôn trọng quyền tự do bình đẳng, bác ái²⁶, mọi công dân không phân biệt đảng phái, tôn giáo đều có quyền ứng cử và bầu cử vào hội đồng nhân dân các cấp. Chính phủ có nhiều sắc lệnh, nghị định về chính sách

dân tộc, tạo điều kiện cho nhân dân các dân tộc thiểu số phát triển văn hóa- xã hội. Về văn hóa giáo dục, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã xác định phải diệt cho được giặc dốt. Trong những năm kháng chiến, các lớp bình dân học vụ được mở ở nhiều nơi. Hệ thống giáo dục các cấp từ phổ thông đến đại học được xây dựng. Nền giáo dục Việt Nam Dân chủ Cộng hòa xây dựng theo phương châm dân tộc, khoa học, đại chúng, giáo dục gắn với thực tiễn.

Xây dựng và bảo vệ nền độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là công lao của toàn dân, toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó có sự đóng góp to lớn của Chính phủ Trung ương đến chính quyền hành chính các cấp. Bộ máy hành chính đóng vai trò quản trị, điều hành công cuộc xây dựng và chiến đấu bảo vệ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tiến trình 9 năm kháng chiến chống Pháp (1945-1954) gắn liền với sự trưởng thành của Nhà nước, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bộ máy nhà nước dân chủ nhân dân đã tổ chức thực hiện khoảng 1.300 sắc lệnh, nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết nghị từ hơn 200 phiên họp của Hội đồng Chính phủ... Những văn kiện này cùng hoạt động thường nhật của Chính phủ đã kiến thiết được chế độ dân chủ mới về mọi mặt. Trải qua 4 lần tổ chức kiện toàn, hệ thống chính quyền các cấp ngày càng hoàn thiện, đáp ứng được yêu cầu của công cuộc kháng chiến, kiên quốc. Chính quyền dân chủ nhân dân trở thành biểu tượng sức mạnh của toàn dân và uy tín của chế độ mới.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã đưa lịch sử dân tộc bước vào thời kì mới và chính Chính quyền Dân chủ Nhân dân Việt Nam là công cụ kiến thiết chế độ đó. Từ bộ máy lâm thời ban đầu, qua chín năm kháng chiến đã trở thành hệ thống hành chính qui mô toàn quốc,

từ Trung ương xuống khu, tỉnh, huyện, xã. Sự hoạt động có hiệu quả, thúc đẩy công cuộc kháng chiến, kiến quốc thành công. Hoạt động, xây dựng mọi mặt của Chính quyền Dân chủ Nhân dân trong thời kì này vừa đưa công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đi đến thắng lợi cuối cùng, vừa đặt nền móng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước lâu dài. Dù tên gọi là nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hay nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam nhưng lịch sử chính phủ, lịch sử đất nước, lịch sử cách mạng Việt Nam luôn gắn liền với tên tuổi Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, gắn liền với thời kì đầu gây dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

1. Trong lời Hiệu triệu của Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam (17-8-1945), Đảng chủ trương phải tranh lấy sự đồng tình của các nước Đồng minh dân chủ để giành chính quyền. *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 7, tr. 562-563

2. Ban Chỉ đạo Biên soạn lịch sử Chính phủ Việt Nam: *Biên niên lịch sử Chính phủ Việt Nam 1945-2005*, Nxb Văn hóa Thông tin, H, 2006, T. 1, tr. 19

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 8, tr. 2

4. Sau khi ban hành các Sắc lệnh: Mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc dân đại hội (ngày 8-9-1945); lập Ủy ban dự thảo thể lệ Tổng tuyển cử (26-9-1945); Ấn định thể lệ Tổng tuyển cử (17-10-1945); Ngày 2-12, Chủ tịch Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 71/SL và 72/SL bổ sung thể lệ Tổng tuyển cử; Theo Sắc lệnh số 71/SL, Chính phủ bổ sung thêm một số điểm cho thể lệ Tổng tuyển cử đã được ấn định theo Sắc lệnh số 51/SL (ngày 17-10-1945); Theo Sắc lệnh số 72/SL, Chính phủ bổ sung thêm số đại biểu từng tỉnh và thành phố đã được quy định ở thể lệ Tổng tuyển cử tại Sắc lệnh số 51/SL. *Việt Nam Dân quốc Công báo*, số 14, năm 1945

5. *Báo Cứu quốc*, số 130, ngày 31-12-1945

6. *Chủ tịch Chính phủ Liên hiệp kháng chiến*

7. Lê Mậu Hãn, Nguyễn Đình Lê, Trương Thị Tiến: *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục, H, 2013, T. IV, tr. 18-19

8. Từ năm 1945 đến năm 1954 có một số chính phủ được lập ra mang danh chính phủ Việt Nam. Đó là chính phủ Đế quốc Việt Nam do Trần Trọng Kim làm Thủ tướng, tồn tại từ 17-4-1945 đến 25-8-1945, chính phủ này ra đời dưới sự bảo trợ của Nhật. Năm 1949, Pháp giúp Bảo Đại lập Chính phủ Quốc gia Việt Nam nhằm đối phó với cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Chính phủ này tồn tại thăng trầm và kết thúc vào năm 1955. Cả 2 chính phủ ra đời từ ý đồ của đế quốc, thực dân. Đây là những chính phủ ngoại lai không hợp hiến, hợp pháp, chỉ tồn tại trong thời gian ngắn

9. Trong “Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc”, ngày 25-11-1945 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu rõ: Cách mạng nước ta lúc này vẫn là *cách mạng giải phóng dân tộc*. Khẩu hiệu lúc này vẫn là: “*Dân tộc trên hết! Tổ quốc trên hết!*”. Dẫn theo Lê Mậu Hãn, Nguyễn Đình Lê, Vũ Quang Hiền: *Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2006, T. I, tr. 50

10. Ngày 3-3-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh, các vị lãnh đạo trong Chính phủ và Quốc hội dự lễ ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam, Người nêu mục đích của Tổ chức cách mạng (Đảng và Chính phủ) nhằm đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc, đưa kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công. *Báo Nhân Dân*, số 2, ngày 25-3-1951

11. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 7, tr. 177

12. *Báo Cứu quốc*, ngày 5-1-1952

13. Trừ một số người từng tham gia chính quyền cũ, thành thành viên chính phủ hoặc cố vấn chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

14. *Báo Cứu quốc*, số 58, ngày 4-10-1945

15. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 6, tr. 432-434

16. *Báo Cứu quốc*, số 69, ngày 17-10-1945

17. Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại kì họp lần thứ 2 của Quốc Hội (11-1946), *Lịch sử Quốc hội 1946 - 1960*, Nxb CTQG, H, 1994, tr. 98

18. Bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh *Nhân tài và Kiến quốc* (14-11-1945), *Báo Cứu quốc*, số 91, ngày 14-11-1945

19. *Báo Cứu quốc*, số 411, ngày 20-11-1946

20. *Báo Cứu quốc*, số 396, ngày 5-11-1946

21. Chính phủ Lâm thời (28-8-1945 – 1-1-1946), *Chặt xiềng*, Nxb Sự thật, H, 1955, tr. 65; *Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946-1960*, Nxb CTQG, H, 1994, tr. 22; Chính phủ Liên hiệp lâm thời (1-1-1946 – 2-3-1946), *Việt Nam Dân quốc Việt Nam Công báo*, số 1, năm 1946; Chính phủ Liên hiệp kháng chiến (2-3-1946 – 3-11-1946), *Báo Cứu quốc*, số Đặc biệt, ngày 3-3-1946; và từ 3-11-1946 là Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, theo *Hiến Pháp* năm 1946. (Trên một số tài liệu: *Báo Cứu quốc*, số 394, ngày 3-11-1946, và số 395, ngày 4-11-1946 và một số công trình nghiên cứu khác viết là chính phủ mới)

22. Vào tháng 2-1949, Chính phủ tổ chức Hội nghị có các bộ trưởng, thứ trưởng và nhân viên cao cấp các bộ: Tài chính, Canh nông, Kinh tế, Giao thông, Lao động, nhằm tập trung nguồn lực để phát triển nền kinh tế cho phù hợp tình hình mới. Hội nghị quyết định tập trung lực lượng kinh tế vào những điểm quan trọng, tăng cường phối hợp hoạt động giữa các ngành kinh tế, tiến tới kinh tế kế hoạch hóa. Chương trình kinh tế toàn diện quốc gia gồm 10 mục: sản xuất và phân phối; xây dựng và bảo vệ; bao vây và phá hoại kinh tế địch; vốn; tiền tệ; chính sách chi; cán bộ và nhân công; tổ chức kinh tế; chính sách điền địa

23. Lời phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại phiên họp bế mạc kì họp Khóa I ngày 9-11-1946, *Báo Cứu quốc*, số 401, ngày 10-11-1946

24. Thư chúc mừng năm mới (1-1-1946). Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi mọi người hãy đoàn kết chặt chẽ để giữ vững độc lập của Tổ quốc và quyền dân chủ cho đồng bào. *Báo Cứu quốc*, số 131, ngày 2-1-1946

25. Nghị định số 438/NĐ (10-10-1950) của Chính phủ, *Công báo nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*, số 13, năm 1950

26. Nhân dịp ngày Chúa giáng sinh (Noel năm 1953), Chủ tịch Hồ Chí Minh với bút danh CB, đăng *Báo Nhân dân*, số 155, Người nêu rõ nguồn gốc những lời răn dạy của Chúa về lòng yêu nước, quyền tự do bình đẳng bác ái.